

Số: 562 /TCT-KK
V/v hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2014

Kính gửi: Văn phòng UNDP tại Việt Nam

Tổng cục Thuế nhận được văn bản ngày 06/8/2013 của Văn phòng UNDP tại Việt Nam về việc phương thức hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) cho các Dự án do UNDP hỗ trợ, sử dụng viện trợ phát triển chính thức không hoàn lại. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau :

- Căn cứ Hiệp định ký ngày 21/3/1978 giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chương trình của Liên hợp quốc về Phát triển:

+ Đoạn 1 Điều 2 về các hình thức viện trợ:

"1. Viện trợ mà UNDP có thể cung cấp cho Chính phủ theo hiệp định này có thể bao gồm:

a. Dịch vụ của các chuyên viên tư vấn, cố vấn, kể cả các tổ chức hay công ty tư vấn do UNDP hoặc cơ quan thừa hành chọn lựa (1) và chịu trách nhiệm trước UNDP hay cơ quan thực hiện.

b. Dịch vụ của các chuyên viên thực hiện do cơ quan thực hiện chọn lựa làm những nhiệm vụ có tính chất thực hiện điều hành hoặc hành chính như các nhân viên của Chính phủ hoặc các nhân viên của các cơ quan mà Chính phủ có thể chỉ định theo điều 1, đoạn 2.

c. Dịch vụ của các thành viên của đội tình nguyện Liên hợp quốc (sau đây gọi là những người tình nguyện).

d. Những thiết bị và hàng hoá không có sẵn ở CHXHCN Việt Nam (sau đây gọi là trong nước).

e. Các hội nghị chuyên đề, và chương trình đào tạo dự án mẫu, các nhóm làm việc của các chuyên gia và các hoạt động liên quan.

f. Các học bổng cho các học sinh và nghiên cứu sinh hoặc hình thức tương tự để các học sinh mà Chính phủ cử và được cơ quan thực hiện hữu quan đồng ý có thể học tập hay được đào tạo và

g. Bất kỳ hình thức viện trợ nào khác mà Chính phủ và UNDP có thể chấp thuận."

+ Đoạn 3 Điều 2: "UNDP có thể cung cấp viện trợ cho Chính phủ trực tiếp khi thấy sự viện trợ của bên ngoài đó là thích hợp, hoặc thông qua một cơ quan thực hiện chính quyền nào có trách nhiệm chính trong việc thực hiện viện trợ của UNDP cho dự án và có quy chế của người ký hợp đồng độc lập trong công việc đó. Trong trường hợp UNDP viện trợ trực tiếp cho Chính phủ thì tất cả các điều khoản quy định cho thực hiện nói trong hiệp định này sẽ được hiểu là nói tới UNDP, trừ khi rõ ràng không phù hợp với nội dung."

+ Đoạn 4.a Điều 2: "UNDP có thể duy trì một cơ quan thường trực, đứng đầu là một Đại diện thường trú ở trong nước để đại diện cho UNDP và là đường liên lạc chính với Chính phủ về tất cả các vấn đề của Chương trình. Đại diện thường trú có đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn, thay mặt ông Giám đốc UNDP đối với Chương trình của UNDP trong tất cả mọi phương diện ở trong nước,...".

- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

"2.1. Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4, Mục V Thông tư này.

2.2. Trường hợp Nhà tài trợ thành lập văn phòng đại diện của Nhà tài trợ tại Việt Nam và trực tiếp mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện dự án ODA không hoàn lại hoặc giao cho Chủ dự án ODA thực hiện dự án ODA không hoàn lại thì Nhà tài trợ được hoàn lại số thuế GTGT đã trả. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4, Mục V Thông tư này.

2.3. Trường hợp Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại đã được NSNN cấp vốn đối ứng để trả thuế GTGT trong quá trình thực hiện dự án thì Chủ dự án không được hoàn thuế GTGT".

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ:

+ Khoản 6 Điều 18: "a) Đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại: chủ chương trình, dự án hoặc nhà thầu chính, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án được hoàn lại số thuế GTGT đã trả đối với hàng hoá, dịch vụ mua ở Việt Nam để sử dụng cho chương trình, dự án".

+ Điều 15 về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

"2. Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hoá nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT.

d) Các trường hợp được coi là thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ thuế GTGT đầu vào gồm:

d.3) Trường hợp hàng hoá, dịch vụ mua vào được thanh toán uỷ quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán tiền qua ngân hàng cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo uỷ quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một pháp nhân hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

... Khi kê khai hoá đơn thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh ghi rõ phương thức thanh toán được quy định cụ thể trong hợp đồng vào phần ghi chú trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào.”.

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Điểm b Khoản 1 Điều 14: “b) ... Nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;...”.

+ Điểm b Khoản 2 Điều 14: “b) Tiêu thức “Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán”, “tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua”: ghi tên đầy đủ hoặc tên viết tắt theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.”.

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ:

+ Điều 43 về hồ sơ hoàn thuế:

“1. Đối với Chủ dự án và Nhà thầu chính

a) Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT:

Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý địa bàn dự án vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn trong thời gian thực hiện dự án.

Nhà thầu chính thực hiện dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi cơ quan thuế nơi thực hiện dự án.

b) Hồ sơ hoàn thuế GTGT:

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, dự án sử dụng vốn ODA vay ưu đãi được NSNN cấp phát (bản chụp có đóng dấu và chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền của dự án). Trường hợp hoàn thuế nhiều lần thì chỉ xuất trình lần đầu.

- Xác nhận của cơ quan chủ quản dự án ODA về hình thức cung cấp dự án ODA là ODA không hoàn lại hay ODA vay được NSNN cấp phát ưu đãi thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT (bản chụp có xác nhận của cơ sở) và việc không được NSNN cấp vốn đối ứng để trả thuế GTGT. Người nộp thuế chỉ phải nộp tài liệu này với hồ sơ hoàn thuế lần đầu của dự án.

Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ hoàn thuế thì ngoài những tài liệu nêu tại điểm này, còn phải có xác nhận của chủ dự án về việc dự án không được NSNN bố trí vốn đối ứng để thanh toán cho nhà thầu theo giá có thuế GTGT; giá thanh

toán theo kết quả thầu không có thuế GTGT và đề nghị hoàn thuế cho nhà thầu chính.

2. Đối với Văn phòng dự án ODA

a) Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT:

Văn phòng dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý địa bàn nơi đặt văn phòng điều hành của dự án vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn trong thời gian thực hiện dự án.

b) Hồ sơ hoàn thuế GTGT:

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Văn bản thoả thuận giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam với Nhà tài trợ về việc thành lập Văn phòng đại diện (bản chụp có xác nhận của Văn phòng).

- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập Văn phòng đại diện (bản chụp có xác nhận của Văn phòng)."

- + Khoản 1.a Điều 52 về tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế: "Đối với hồ sơ hoàn thuế của tổ chức, cá nhân là người nộp thuế và có mã số thuế thì được nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó."

- Căn cứ hướng dẫn về đối tượng áp dụng tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế: "6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các vấn đề về thuế như: các Ban quản lý dự án, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế nhưng được hoàn thuế, hoặc được tiếp nhận hàng viện trợ từ nước ngoài."

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên:

1. Trường hợp trong cơ cấu vốn đối ứng của Việt Nam liên quan đến các dự án do UNDP tài trợ đã bao gồm tiền để trả thuế GTGT thì Văn phòng UNDP tại Việt Nam hoặc các chủ dự án do UNDP tài trợ trực tiếp mua hàng hoá, dịch vụ để viện trợ phát triển chính thức không hoàn lại tại Việt Nam theo Hiệp định đã ký kết giữa UNDP và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không được hoàn số thuế GTGT đã trả ghi trên các hoá đơn GTGT có liên quan.

2. Trường hợp trong cơ cấu vốn đối ứng của Việt Nam liên quan đến các dự án do UNDP tài trợ không bao gồm tiền để trả thuế GTGT thì trường hợp Văn phòng UNDP tại Việt Nam hoặc các chủ dự án do UNDP tài trợ trực tiếp mua hàng hoá, dịch vụ để viện trợ phát triển chính thức không hoàn lại tại Việt Nam theo Hiệp định đã ký kết giữa UNDP và Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xét hoàn số thuế GTGT đã trả ghi trên các hoá đơn GTGT có liên quan nếu có đủ hồ sơ

đề nghị hoàn thuế theo hướng dẫn tại Điều 43 Thông tư số 28/2011/TT-BTC nêu trên gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp và đảm bảo các điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định, đồng thời Văn phòng UNDP tại Việt Nam hoặc các chủ dự án phải cam kết tại hồ sơ hoàn thuế GTGT về các khoản chi đều phục vụ đúng mục đích hỗ trợ phát triển chính thức theo chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Văn phòng UNDP tại Việt Nam và các chủ dự án phải làm thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế địa phương nơi Văn phòng UNDP tại Việt Nam và các chủ dự án đặt trụ sở chính để được cấp mã số thuế theo quy định.

Các hoá đơn GTGT, chứng từ nộp thuế GTGT, chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ (bao gồm cả phụ lục hợp đồng, nếu có) phải thống nhất về tổ chức mua ghi trên hoá đơn GTGT, tổ chức thanh toán ghi trên chứng từ thanh toán qua ngân hàng và tổ chức mua ghi trên hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ (bao gồm cả phụ lục hợp đồng, nếu có) là cùng một tổ chức. Trường hợp tổ chức mua, nhận hàng hoá, dịch vụ ghi trên hoá đơn GTGT, chứng từ nộp thuế không phải là tổ chức thanh toán ghi trên chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì trên hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ (bao gồm cả phụ lục hợp đồng, nếu có) phải có nội dung thoả thuận ghi rõ: Tên và mã số thuế của tổ chức nhận hàng hoá, dịch vụ (trong trường hợp hàng hoá, dịch vụ được giao cho bên thứ ba không phải là bên mua ký hợp đồng); Tên, địa chỉ, số tài khoản ngân hàng của tổ chức thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

Hồ sơ, thủ tục về hợp đồng, hoá đơn mua hàng hoá dịch vụ sử dụng cho dự án; hồ sơ hoàn thuế được lập riêng cho từng dự án do Văn phòng UNDP tại Việt Nam và các chủ dự án thực hiện.

Cục Thuế quản lý trực tiếp địa phương nơi Văn phòng UNDP tại Việt Nam và chủ dự án đóng trụ sở chính có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ, chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ (bao gồm cả phụ lục hợp đồng, nếu có).

Đề nghị Văn phòng UNDP tại Việt Nam và các chủ dự án có liên quan liên hệ với Cục Thuế địa phương (nơi Văn phòng UNDP tại Việt Nam và các chủ dự án đóng trụ sở chính) để được hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ, chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ (bao gồm cả phụ lục hợp đồng, nếu có) và giải quyết hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo đề Văn phòng UNDP tại Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS, HTQT (TCT);
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KK.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Trần Văn Phú